TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **221**/2019/DS-ST
Ngày 19/8/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Bền**

Ông **Tạ Công Minh**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Không có

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S H**

Địa chỉ: 77 THĐ, quận HK, Tp HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn L** – Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quốc B** – Giám đốc chi nhánh TG (theo giấy ủy quyền số 293/UQ-TGĐ ngày 23/10/2018).

Người được ủy quyền: **Trần Lê Đ. Ph** – Phó Trưởng phòng phụ trách KHCN SHB chi nhánh TG. (có mặt)

2. Bị đơn: - **Đinh Hoàng L**, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

- **Ngô Thị Ngọc L**, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã TH, huyện CT, TG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã A K, huyện CT, tỉnh ĐT

Hiện cư trú: ấp T, xã TLT, huyện CT, TG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/10/2018 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Lê Đ. Ph trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S H (viết tắt là Ngân hàng) có cho ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L vay vốn thông qua Hợp đồng tín dụng trung dài hạn cá nhân số 088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 và khế ước nhận nợ số 01-088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017. Số tiền cho vay là 550.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày 04/5/2017, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô con KIA RONDO GAT 2.0, lãi suất cho vay là 8,01%/năm trong năm đầu tiên, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hình thức trả nợ: lãi trả vào ngày 05 hàng tháng, ngày đầu tiền trả lãi vào ngày 05/6/2017; gốc trả vào ngày 05 hàng tháng, ngày đầu tiên trả gốc ngày 05/6/2017. Tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con 07 chỗ hiệu KIA RONDO, màu trắng, biển số 63A-065.12, số khung RNYRP51A6HC107776, số máy G4NAHH300026 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013842 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/5/2017 cho ông Đinh Hoàng L.

Trong quá trình vay, ông L và bà L đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 161.153.404 đồng, gồm tiền gốc 100.568.065 đ, lãi trong hạn 59.996.797 đồng, lãi quá hạn và chậm trả là 588.542 đồng, sau đó thì ông L và bà L không trả thêm khoản tiền nào cho Ngân hàng và còn nợ là 482.631.935 đồng, gồm: nợ gốc 449.431.935 đồng, nợ lãi trong hạn 32.000.000 đồng, lãi quá hạn là 1.200.000 đồng (tính đến ngày 10/4/2019).

Hiện nay, ông L và bà L còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 503.470.454đồng, gồm: nợ gốc 449.431.935 đồng, nợ lãi trong hạn 50.665.023đồng, lãi quá hạn là 3.373.496 đồng.

Ngân hàng đã làm việc với ông L, bà L về khoản nợ quá hạn và hướng xử lý tài sản bảo đảm thì được biết ông L và bà L đã bán chiếc xe ô tô KIA RONDO, màu trắng cho anh Nguyễn Tấn L.

Nay, Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu như sau:

- Buộc ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L thực hiện trả nợ cho Ngân hàng TMCP S H theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn cá nhân số 088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 và khế ước nhận nợ số 01-088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 503.470.454 đồng, gồm: nợ gốc 449.431.935 đồng, nợ lãi trong hạn 50.665.023 đồng, lãi quá hạn là 3.373.496 đồng.

-Lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng số 088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 kể từ ngày 17/8/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

-Trong trường hợp ông L và bà L không trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị phát mãi tài sản đảm bảo để thi hành án đối với khoản vay trên, gồm: 01 chiếc ô tô con 07 chỗ hiệu KIA RONDO, màu trắng, biển số 63A-065.12, số khung RNYRP51A6HC107776, số máy G4NAHH300026 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con số 013842 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/5/2017 cho ông Đinh Hoàng L.

** Tại bản tự khai ngày 10/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đinh Hoàng L trình bày:*

Ngày 04/5/2017 ông và vợ là Ngô Thị Ngọc L có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S H chi nhánh tỉnh TG số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn vay là 84 tháng, mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô, lãi suất là 11,7%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Hình thức trả nợ là vào ngày 05 hàng tháng, trả tiền vốn là 6.550.000 đồng cộng số tiền lãi. Khi vay ông bà có thế chấp 01 chiếc xe ô tô con 07 chổ hiện KIA RONDO màu trắng biển số 63A-065.12 do ông đứng tên giấy đăng ký xe. Trong quá trình vay, vợ chồng ông đã trả được số tiền là 161.153.404 đồng, gồm tiền gốc 100.568.065 đồng, lãi trong hạn 59.996.797 đồng, lãi quá hạn và chậm trả là 588.542 đồng. Sau đó do không có tiền nên vợ chồng ông không có trả thêm khoản tiền nào nữa cho Ngân hàng. Hiện vợ chồng ông còn nợ số tiền là 482.631.935 đồng, gồm: nợ gốc 449.431.935 đồng, nợ lãi trong hạn 32.000.000 đồng, lãi quá hạn là 1.200.000 đồng.

Nay, qua yêu cầu của Ngân hàng thì ông đồng ý trả nhưng xin trả dần như sau: trả 100.000.000 đồng vào tháng thứ nhất, từ tháng thứ hai trở đi xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Về chiếc xe ô tô hiệu KIA RONDO màu trắng biển số 63A-065.12 do ông đứng tên và có thế chấp cho Ngân hàng thì ông đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Tấn L với giá 550.000.000 đồng, anh L đã thanh toán xong tiền mua xe và cũng biết xe ông đang thế chấp cho Ngân hàng. Việc ông bán xe thì Ngân hàng không biết.

**Tại bản tự khai ngày 10/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tấn L trình bày:*

Vào khoảng tháng 7/2018 ông L có bán cho anh chiếc xe ô tô biển số 63A-065.12 với giá 550.000.000 đồng, có làm giấy tay mua bán. Khi bán xe thì ông L có nói cho anh biết giấy tờ xe đã đem thế chấp ở Ngân hàng để đảm bảo khoản tiền vay 160.000.000 đồng, anh trả tiền cho ông L thì ông L sẽ lấy giấy tờ về giao cho anh. Anh tin tưởng nên đã giao đủ cho ông L số tiền 550.000.000 đồng, sau đó không thấy ông L giao giấy tờ xe nên anh có liên lạc nhiều lần nhưng ông L cũng không thực hiện. Ngày 12/6/2019 anh có làm đơn khởi kiện độc lập yêu cầu giải quyết về hợp đồng mua bán xe giữa anh và ông L, Tòa án đã thông báo anh đóng tạm ứng án phí nhưng do chưa cần thiết nên anh không khởi kiện độc lập nữa. Nay anh yêu cầu

ông L giao giấy tờ xe 63A-065.12 cho anh, nếu không giao giấy tờ xe thì phải trả lại tiền cho anh.

Bà Ngô Thị Ngọc L được tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến gởi Tòa án và cũng không đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Anh Nguyễn Tấn L vẫn giữ ý kiến. Ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L được triệu tập tham dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền vay:

Ngân hàng thương mại cổ phần S H yêu cầu ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L thực hiện trả nợ cho Ngân hàng TMCP S H theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn cá nhân số 088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 và khế ước nhận nợ số 01-088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 tạm tính đến ngày 16/8/2019 là 503.470.454 đồng, gồm: nợ gốc 449.431.935 đồng, nợ lãi trong hạn 50.665.023 đồng, lãi quá hạn là 3.373.496 đồng và trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng số 088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 kể từ ngày 17/8/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Ông Đinh Hoàng L đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng xin trả dần, trong tháng thứ nhất trả 100.000.000 đồng, từ tháng thứ hai trở đi mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

Bà Ngô Thị Ngọc L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Xét, Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết đúng theo quy định pháp luật nên phát sinh hiệu L từ ngày ký kết.

Theo Hợp đồng tín dụng số 088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 cũng như khế ước nhận nợ ngày 04/5/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với ông L và bà L thì thấy rằng ông L và bà L có vay tiền của Ngân hàng là 550.000.000 đồng với thời hạn vay là 84 tháng, mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô, lãi suất lúc cho vay là 8,01%/năm áp dụng trong 12 tháng, được điều chỉnh lần tiếp theo là 03 tháng/lần, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, hiện nay

lãi suất là 12%/năm. Hình thức trả nợ là vào ngày 05 hàng tháng, trả tiền vốn là 6.550.000 đồng cộng số tiền lãi.

Sau khi vay, ông L và bà L đã trả được số tiền là 161.153.404 đồng, gồm tiền gốc 100.568.065 đồng, lãi trong hạn 59.996.797 đồng, lãi quá hạn và chậm trả là 588.542 đồng (tính đến 01/11/2018), sau đó vợ chồng ông không có trả thêm khoản tiền nào nữa cho Ngân hàng cho đến nay. Hiện vợ chồng ông L, bà L còn nợ số tiền là 503.470.454 đồng, gồm: nợ gốc 449.431.935 đồng, nợ lãi trong hạn 50.665.023 đồng, lãi quá hạn là 3.373.496 đồng.

Xét, ông L và bà L đã không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng cũng như khế ước nhận nợ, ông L và bà L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận tại Điều 10 của Hợp đồng là không trả nợ đúng hạn (mục 10.2.5) cho nên Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận tại mục 12.1.3 và 12.2.7 của Hợp đồng.

Xét thấy, ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L đã vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu ông L và bà L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 16/8/2019 là 503.470.454 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 16/8/2019 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên cho đến khi trả hết nợ, yêu cầu này là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến xin trả dần của ông L không được đại diện Ngân hàng chấp nhận nên cần buộc ông L, bà L trả nợ khi bản án có hiệu L pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Theo đại diện ủy quyền của Ngân hàng thì khi vay, ông L và bà L có thế chấp tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô con 07 chỗ hiệu KIA RONDO, màu trắng, biển số 63A-065.12, số khung RNYRP51A6HC107776, số máy G4NAHH300026 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013842 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/5/2017 cho ông Đinh Hoàng L.

Ông L thừa nhận có thế chấp tài sản như trình bày của Ngân hàng.

Xét, hợp đồng thế chấp tài sản số 088/2017/HĐTC-CN/SHB.131400 được giao kết giữa Ngân hàng với ông L, bà L và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 31/7/2017 là đúng theo quy định pháp luật nên phát sinh hiệu L từ ngày giao kết.

Theo Hợp đồng thế chấp trên thì ông L và bà L đã thế chấp cho Ngân hàng chiếc xe ô tô để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa hai bên và giao bản chính giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho Ngân hàng quản lý. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông L và bà L đã vi phạm nghĩa vụ của người vay và tự ý bán tài sản thế chấp cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của Ngân hàng nên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng thế chấp đã giao kết giữa hai bên.

Đối với anh Nguyễn Tấn L, anh cho rằng anh mua chiếc xe ô tô trên từ ông L và bà L, anh đã giao đủ tiền nhưng ông bà chưa giao giấy tờ xe cho anh do đang thế

chấp vay vốn tại Ngân hàng. Anh L xác định anh biết ông L, bà L thế chấp xe để vay vốn, ông L nói rằng sẽ đem tiền trả nợ cho Ngân hàng để lấy giấy tờ xe về giao cho anh, do tin tưởng nên anh đã giao tiền cho ông L, bà L. Sau đó, anh được biết ông L, bà L không có trả tiền cho Ngân hàng để lấy giấy tờ xe ra nên bị khởi kiện. Anh cũng được Ngân hàng thông báo cho biết việc vi phạm nghĩa vụ của ông L, bà L nên đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà L trả tiền Ngân hàng để lấy giấy tờ xe về giao cho anh nhưng ông bà hứa hẹn mà không thực hiện. Anh không đồng ý giao xe để Ngân hàng xử lý và cũng không yêu cầu giải quyết về giao dịch mua bán giữa anh và ông L, bà L.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và ông L, bà L đã phát sinh hiệu L, ông L, bà L đã vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Ông L, bà L bán tài sản đã thế chấp, anh L mua tài sản mà biết tài sản đã bị thế chấp là lỗi của hai bên. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với giao dịch mua bán giữa anh L và ông L, bà L do anh L chưa có yêu cầu giải quyết, đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, anh L có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[3] *Về án phí*: Ông L, bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 241, 299, 301, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 428, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S H.

1. Buộc ông Đinh Hoàng L và bà Ngô Thị Ngọc L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S H số tiền vốn, lãi tính đến ngày 16/8/2019 tổng cộng là 503.470.454 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/8/2019 đến khi trả xong nợ theo Hợp đồng tín dụng số 088/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.131400 ngày 04/5/2017 mà ông L và bà L đã ký kết với Ngân hàng.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu L pháp luật.

2. Trường hợp ông L, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 088/2017/HĐTC-CN/SHB.131400 ký kết ngày 04/5/2017 để đảm bảo thi hành án.

Buộc anh Nguyễn Tấn L giao trả lại xe ô tô biển số 63A-065.12 cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp.

3. *Về án phí:* Ông L và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 24.138.818 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S H số tiền tạm ứng án phí 11.530.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009025 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh TGi.

4. *Về quyền kháng cáo*: Ngân hàng thương mại cổ phần S H, anh Nguyễn Tấn L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đinh Hoàng L, bà Ngô Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bảnh